

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Rạt

Bà Nguyễn Thị Kiều Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1270/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1993;

Bị đơn: Ông Đỗ Thanh T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Minh H trình bày:

Bà và ông Đỗ Thanh T chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An vào ngày 26/9/2017. C sống với nhau được 7 năm, có với nhau được 01 con chung, tên Độ Thị Quỳnh H1, sinh ngày 17/10/2018. Quá trình chung sống luôn xảy ra cãi vã, do ông T không lo làm ăn, hay uống rượu say về kiếm chuyện đánh đập bà. Bà đã khuyên can nhiều lần nhưng ông T không thay đổi. Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng đã rạn nứt không thể hàn gắn, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Thị Quỳnh H2, sinh ngày 17/10/2018. Khi ly hôn bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đỗ Thanh T trình bày:

Ông thống nhất với bà H về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, nay bà H yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, ông vẫn đi làm, hằng ngày đưa đón con đi học, ông nhiều lần năn nỉ mong muốn hàn gắn nhưng bà H bỏ ngoài tai, hiện tại ông còn rất thương vợ con không muốn ly hôn. Ông xin bà H cho ông thời gian để chứng minh tình cảm, nếu không được thì ông đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung ông đồng ý giao con chung Đỗ Thị Quỳnh H2, sinh ngày 17/10/2018 cho bà H nuôi dưỡng, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thanh T, ông T đang cư trú tại xã H, huyện Đ, tỉnh Long An nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà H:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Võ Thị Minh H và ông Đỗ Thanh T tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/9/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cấp, nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống bà H cho rằng xảy ra mâu thuẫn, ông T thường xuyên nhậu, đánh đập bà. Ông T không thừa nhận có đánh đập bà H, mâu thuẫn vợ chồng là có nhưng không đến mức trầm trọng đến nỗi phải ly hôn, hiện tại ông vẫn đi làm và đưa đón con đi học, ông T xin được thời gian để hàn gắn tình cảm với bà H để cùng nhau chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét thấy, bà H cho rằng mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, ông T thường xuyên đánh đập bà, tuy nhiên bà H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh.

Hiện nay bà H đi làm công nhân, ông T làm việc tại nhà và đưa đón con đi học, ông T có nguyện vọng có thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm, cùng nhau lo cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông T không trầm trọng đến mức phải ly hôn như theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân Gia đình, do đó không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Võ Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 18, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Minh H về việc “Ly hôn” đối với bị đơn ông Đỗ Thanh T.

2. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006173 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Bà Võ Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Đôi – Nguyễn Thanh Hoàng

Lê Thị Ngọc Như